

Kế hoạch Hành động VGGN giai đoạn 2026-2030

1. Đóng góp tích cực vào khung kế hoạch hợp tác 5 năm mới giữa UNESCO và Việt Nam; đặc biệt là thúc đẩy sự cộng hưởng và phối hợp giữa các loại hình danh hiệu UNESCO (Di sản Thế giới, Khu dự trữ sinh quyển/MAB và Công viên địa chất, **thí dụ đồng tổ chức hoặc tham gia vào các cuộc hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn...**).
2. Làm sâu sắc và sáng tỏ hơn nữa vai trò của CVĐC trong Chiến lược Phát triển Bền vững Quốc gia, **phù hợp với kết quả của nhóm công tác CVĐCTC về các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) và Chương trình nghị sự 2030 của Liên Hợp Quốc.**
3. Cụ thể hóa và đưa vào vận hành chiến lược của VGGN về phát triển và quản lý Mạng lưới CVĐC quốc gia, đảm bảo tương thích với Chiến lược phát triển CVĐC giai đoạn 2025-2035 của Mạng lưới CVĐC Toàn cầu đã được thông qua tại Chi Lê (tháng 9/2025).
4. Tăng cường các hoạt động quảng bá và giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng ở cấp quốc gia, vùng và tỉnh. Mở rộng Mạng lưới CVĐC quốc gia ra các địa phương mới (Tây Bắc, miền Trung, Tây Nguyên và miền Nam); **tổ chức tập huấn về địa chất đại cương, di sản địa chất và các quy định pháp luật mới liên quan đến CVĐC.**
5. Thúc đẩy bảo tồn tổng thể các giá trị di sản thông qua giáo dục và đào tạo; **tập trung cụ thể vào công tác Đánh giá tác động môi trường (EIA) và Đánh giá tác động di sản (HIA) trong quản lý CVĐC.**
6. củng cố vai trò của CVĐC là các "miền đất kiên cường" trước biến đổi khí hậu và thiên tai. **Các hoạt động chính bao gồm đào tạo chuyên sâu về tai biến địa chất như sạt lở đất, đá rơi và lũ quét.**
7. Thúc đẩy nhận thức về an ninh nguồn nước và vệ sinh môi trường. **Nội dung bao gồm giáo dục về vòng tuần hoàn nước, tích trữ nước và giám sát ô nhiễm nước ngầm, đặc biệt là tại các vùng địa hình karst nhạy cảm.**
8. Thúc đẩy sinh kế bền vững cho cộng đồng địa phương thông qua việc **phát triển các sản phẩm OCOP gắn nhãn CVĐC và xây dựng các tiêu chuẩn chất lượng cho dịch vụ địa phương.**
9. Mở rộng hợp tác quốc tế, đặc biệt là **hỗ trợ các quốc gia mới tham gia mạng lưới; tích cực tham gia vào các đoàn chuyên gia thẩm định và tái thẩm định CVĐC Toàn cầu của UNESCO.**
10. Phát triển thêm các điểm di sản địa chất tầm cỡ quốc tế theo sáng kiến Di sản Địa chất của Liên hiệp Khoa học Địa chất Quốc tế (IUGS), với mục tiêu **trung bình 2 năm có thêm 1 điểm mới.**

VGGN Action Plan for the 2026-2030 Period

1. Actively contribute to the new 5-year cooperation framework between UNESCO and Vietnam, specifically by fostering synergy among all UNESCO-designated sites (World Heritage, MAB/Biosphere Reserves, and Geoparks).
2. Further deepen and clarify the role of Geoparks in the National Sustainable Development Strategy, aligned with the GGN's SDGs working group outcomes and the UN's 2030 Agenda.

3. Operationalize VGGN's strategy for the development and management of the National Geoparks Network, in alignment with the GGN Strategic Plan 2025-2035 adopted in Chile (September 2025).
4. Strengthen outreach and education to raise community awareness at national, regional, and provincial levels. This includes expanding the network to new localities (Northwest, Central, Highlands, and South) and organizing training on geoheritage and newly adopted legislation.
5. Enhance holistic conservation of heritage values through education and training, specifically focusing on Environmental Impact Assessment (EIA), Heritage Impact Assessment (HIA), general geology and geoheritage within Geopark management.
6. Strengthen Geoparks as "territories of resilience" against climate change and natural hazards. Key actions include specialized training on geohazards such as landslides, rockfalls, debris flows and flash floods.
7. Promote awareness of water security and environmental sanitation. This involves education on the water cycle, water storage, and groundwater pollution monitoring, particularly in sensitive karst terrains.
8. Foster sustainable livelihoods for local communities by developing Geopark-labeled OCOP products and establishing quality standards for local services.
9. Expand international cooperation, especially by supporting newcomer countries and actively participating in UNESCO Global Geopark evaluation and revalidation missions.
10. Designate new international-standard sites following the IUGS Geological Heritage initiative (at a target rate of one site every two years).